TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/DS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2020.
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Mạnh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đinh Ngọc N**, sinh năm 1964; vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1981; vắng mặt.
HKTT: Ấp H, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Tạm trú: Tổ 1, ấp D, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Ngọc N trình bày:

Bà làm chủ hụi, bà Đ có tham gia dây hụi của bà, cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 25/7/2018 (AL), hụi gồm 16 phần, bà Đ tham gia 02 phần, phần thứ nhất bà Đ hốt hụi ở kỳ đầu tiên được số tiền 21.600.000 đồng. Phần thứ hai bà Đ hốt ở ký thứ 3 được số tiền 24.000.000 đồng, sau khi hốt hụi thì bà Đ phải có nghĩa vụ đóng hụi đến 25/10/2019 (AL) nhưng bà Đ

chỉ đóng hụi đến ngày 25/11/2018 (AL) thì ngưng không đóng hụi nữa, bà Đ còn nợ lại 11 kỳ hụi chưa đóng là 11 kỳ x 02 phần x 2.000.000 đồng = 44.000.000 đồng.

Do bà Đ không còn khả năng đóng hụi nên bà Đ có góp tiền hụi cho bà qua nhiều lần được số tiền 20.000.000 đồng thì ngưng. Hiện tại, bà Đ còn nợ lại 24.000.000 đồng tiền hụi.

Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 24.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà Đinh Ngọc N làm chủ hụi, bà có tham gia hụi của bà N, dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi khui ngày 25/7/2018, hụi gồm 16 phần, bà tham gia 02 phần, phần thứ nhất hốt ở kỳ đầu tiên được số tiền 21.600.000 đồng, phần thứ hai hốt được số tiền 24.000.000 đồng, tổng cộng hai phần hốt được số tiền 45.600.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà có trả cho bà N được số tiền 21.600.000 đồng, còn nợ lại 24.000.000 đồng. Nay, bà N khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 24.000.000 đồng tiền hụi bà đồng ý trả. Do hoàn cảnh gia đình đang có người bệnh nên bà không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm giữa bà và bà N được.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Bà Đinh Ngọc N là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị Đ là bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, bà Đ là có căn cứ.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP Ngày 27/11/2006; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc N đối với bà Nguyễn Thị Đ. Buộc bà Đ có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nợ hụi 24.000.000 đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính tiền lãi.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Ngọc N là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị Đ là bị đơn vắng mặt tại phiê tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, bà Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 25/7/2018 (AL), bà Nguyễn Thị Đ có tham gia dây hụi tháng 2.000.000 đồng do bà Đinh Ngọc Ngọc Nơi làm chủ thảo. Bà Đ tham gia 02 phần, hốt hụi ờ kỳ thứ nhất và thứ 3. Sau khi hốt hụi, bà Đ đóng tiền hụi cho bà N không đủ, còn nợ lại số tiền 24.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà N yêu cầu bà Đ trả số tiền hụi còn nợ là 24.000.000 đồng. Bà Đ thừa nhận có tham gia hụi của bà N, dây hụi 2.000.000 đồng/tháng. Sau khi hốt hụi thì bà có trả cho bà N được số tiền 21.600.000 đồng, còn nợ lại 24.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà N số tiền trên, nên yêu cầu của bà Đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà N không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Đinh Ngọc N được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc N đối với bà Nguyễn Thị Đ về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Ngọc N số tiền 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đinh Ngọc N cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đinh Ngọc N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà N số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà N đã nộp tại biên lai thu số 0000612 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan